TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H – TP H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2025/QĐST-DS	*Quận H, ngày 03 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST-DS ngày 04/3/2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Công ty Cổ phần MBN J

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 T, phường Y, quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Anh T** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Huy M** – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ *(Theo văn bản Uỷ quyền số 06/2024/UQ-TGĐ của ông Hoàng Anh T – TGĐ J cho ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ)*.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn Xuân T** – Cán bộ Xử lý nợ.

- Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ: Tòa nhà VPBank Tower, số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Hoàng L** – Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý *(Theo văn bản Uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D).*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Như G** – Trưởng phòng Xử lý nợ KHDN Miền Bắc 3 – Trung tâm THN KHDN và XLN pháp lý.

*** Bị đơn:**

- Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1979

Địa chỉ: CH 2405 CT2A, CC Nam Đô, phường T, quận H, thành phố H.

Bà Trần Thị B ủy quyền cho ông Đỗ Thanh G.

- Ông **Đỗ Thanh G**, sinh năm 1981

Địa chỉ: P2405 CT2A Complex 609, phường T, quận H, thành phố H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1933

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B xác nhận nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần MBN J tính đến ngày 05/3/2025 tổng là: **1.192.824.730 đồng.** (Trong đó: Nợ gốc 969.513.914 đồng; Nợ lãi: 223.310.816 đồng), cụ thể theo các Hợp đồng cho vay như sau: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206025909231 ký ngày 08/6/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LN2208246593743, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/9/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LN2208246594870, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/9/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/5/2021.

Cụ thể nợ như sau:

- Nợ Ngân hàng TMCP V 10% là: 108.944.144 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 90.591.391 đồng; Nợ lãi là 18.352.753 đồng).

- Nợ Công ty MBN J 90% là: 1.083.880.586 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 878.922.523 đồng; Nợ lãi là 204.958.063 đồng).

2.2. Ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh của các hợp đồng trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty MBN J theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất đến ngày 12 tháng 5 năm 2025 ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh của các hợp đồng nêu trên.

- Chậm nhất đến ngày 12 tháng 5 năm 2025 ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi và nợ lãi phát sinh của các hợp đồng nêu trên.

- Kể từ ngày 06/3/2025, bà B và ông G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng nêu trên, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B vi phạm thỏa thuận thanh toán trên thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B để thu hồi nợ là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với dất đối với thửa đất số 299; Tờ bản đồ số: 11; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 009709, số vào sổ cấp GCN: CH1289/VPĐK do Uỷ ban nhân dân huyện N, tỉnh T cấp ngày 21/01/2019; Tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 5688, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2021 mang tên ông Đỗ Thanh G để thu hồi toàn bộ khoản vay.

2.4. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi phát mại, kê biên không đủ để trả hết toàn bộ khoản nợ, ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B vẫn phải chịu trách nhiệm trả hết số tiền còn nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Thanh G và bà Trần Thị B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là ***23.892.000 đồng*** *(Hai mươi ba triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là ***2.551.000 đồng*** *(Hai triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai số 0034674 ngày 04/3/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H

- Công ty Cổ phần MBN J nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là ***20.897.000 đồng*** *(Hai mươi triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai số 0034673 ngày 04/3/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lài